TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 366/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 11 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 242/2018/HNST ngày 10/4/2018, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Phượng N, sinh năm 1988

Thường trú: 55 đường L, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang

Tạm trú: số 421 đường S, Khu Phố 1, phường K, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 177 đường Đ, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương 31 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Phượng N, sinh năm 1988

Thường trú: 55 đường L, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang

Tạm trú: số 421 đường S, Khu Phố 1, phường K, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 177 đường Đ, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Phượng N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 00030/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 09/3/2012 không còn giá trị pháp lý).

-Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Phượng N xác nhận có 02 con chung, họ và tên: Nguyễn Thái B (nam), sinh ngày 01/3/2013 và Nguyễn Bảo A (nữ), sinh ngày 14/12/2016.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Phượng N đồng ý để bà Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung họ và tên Nguyễn Thái B (nam), sinh ngày 01/3/2013 và Nguyễn Bảo A (nữ), sinh ngày 14/12/2016.

Ông Nguyễn Phượng N cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/trẻ/tháng cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 118 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng vào tháng 7 năm 2018. Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng không yêu cầu cơ quan thi hành án.

Ông Nguyễn Phượng N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không có

-Về nợ chung: Không có.

-Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0025327 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK.Loan).

Trương Như Thủy